

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PÁC NẶM
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2022/HSST

Ngày 17/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM – TỈNH BẮC KẠN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Đại.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ma Thị Sao

2. Ông Hoàng Văn Tùng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Yến – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Triệu Xuân Triu và ông Hoàng Trọng Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Sầm Văn Th; tên gọi khác: Sùng Văn Th; Sinh ngày xx/x/20xx; nơi sinh: Huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; con ông: Sầm Văn D, sinh năm 19xx và bà Hoàng Thị X, sinh năm 19xx; Vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Phương Bằng. Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Ma Tiến T, sinh năm: 19xx. Trú tại: Thôn L, xã C, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Cháu Lý Văn Ph, sinh năm: 2005. *Người đại diện hợp pháp của Lý Văn Ph:* Anh Lý Văn V (Bố đẻ Lý Văn Ph). Đều trú tại: Thôn L, xã C, huyện Pác Nặm,

tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Cháu Lý Văn Đ, sinh năm: 20xx. *Người đại diện hợp pháp của Lý Văn Đ:* Anh Lý Văn V (Bố đẻ Lý Văn Đ). Điều trú tại: Thôn L, xã C, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 28/9/2021, sau khi cùng chơi game bằng điện thoại tại khu vực nhà ở của Sầm Văn Th thuộc Thôn L, xã C, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn thì Lý Văn Ph, sinh ngày xx/xx/20xx, Lý Văn Đ sinh năm 20xx và Sầm Văn Th cùng đi bộ đến khu vực nhà ở của ông Bàn Văn V, trú tại cùng thôn để bắt mạng wifi tiếp tục chơi game bằng điện thoại. Tại đây, Đ ngồi ngủ, Th, Ph ngồi chơi điện tử được một lúc thì Th nảy sinh ý định đến nhà ông Ma Tiến T, sinh năm 19xx, trú tại thôn L để tìm trộm đồ ăn và rủ Ph cùng đi trộm thì Ph đồng ý và nói “*Nhà ông Th có một chiếc hòm đựng tiền bán hàng*” và thống nhất với Th cùng đi trộm tiền. Sau khi đã thỏa thuận, Ph gọi Đ dậy rồi cả ba người cùng đi, khi đi đến cách nhà ông T khoảng 100 mét thì Ph bảo Đ đứng ở đường đợi, còn Th và Ph tiếp tục đi và đi vòng qua phía sau nhà ông T, lúc này trong nhà ông T vẫn để điện sáng, thấy các tấm ván bung nhà ở phía sau có một tấm ván bị mục hở nên Th và Ph cùng đến cậy mở, sau khi cậy đầu phía dưới tấm ván bung ra thì Ph mở, giữ tấm ván để Th chui vào bên trong nhà, khi Th đã vào được bên trong nhà, lúc này do bà Hoàng Thị L là vợ ông T dậy đi vệ sinh nên Th đã nấp vào góc nhà để tránh bị phát hiện, khoảng năm phút sau, bà L quay lại vào giường ngủ thì Th tiến đến chiếc hòm tôn không có khóa, mở ra thấy bên trong có một cọc tiền loại mệnh giá 10.000đ (Mười nghìn đồng) được buộc bằng dây cao su dạng dây nịt, Th cầm lấy cọc tiền cất vào túi quần rồi tiếp tục mở chiếc túi bằng vải trong hòm ra thấy có một cọc tiền loại mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), Th cầm lấy cọc tiền cất vào túi quần của mình, sau đó đặt chiếc túi vào trong hòm tôn và đi ra ngoài theo đường cũ. Khi Th đang chui ra ngoài thì bị bà L phát hiện hô lên, thấy vậy Lý Văn Ph hô chạy và Đ đã tự chạy qua khu vực ruộng đi về nhà, còn Th và Ph bỏ chạy được một đoạn thì dừng lại lấy số tiền vừa trộm cắp được ra kiểm đếm được 3.390.000đ (Ba triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng), Th chia cho Ph số tiền 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) và giữ lại 1.690.000đ (Một triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng). Chia tiền xong, Th mang theo tiền đi lên đồi để lẫn trốn, còn Ph cầm tiền về giấu ở bờ ruộng gần nhà, sau đó Công an

huyện Pác Nặm tiến hành gọi hỏi thì Th và Ph đã giao nộp toàn bộ số tiền đã trộm cắp được cho Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 28/9/2021 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm xác định: Hiện trường xảy ra vụ trộm cắp tài sản là tại ngôi nhà gỗ bốn gian kích thước 4,7m x 8,1m của gia đình ông Ma Tiến T thuộc Thôn L, xã C, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, nhà được lợp bằng tấm lợp Prôximăng và ngói âm dương, xung quanh xung quanh bằng ván gỗ, nhà có mở cửa chính tại gian thứ tư tính từ Bắc sang Nam, tại gian này có để nhiều hàng tạp hóa và một chiếc hòm tôn không có khóa, kích thước dài 0,28m, rộng 0,19m, cao 0,12m. Tại bức tường gỗ gian thứ hai phía sau nhà phát hiện một tấm ván gỗ xung quanh phía sau nhà bị bung ra để lại khoảng trống có kích thước 0,32m x 0,56m x 0,28m.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm, ông Ma Tiến T trình bày, sau khi phát hiện có người đột nhập vào nhà của mình trộm cắp tài sản nên đã kiểm tra tài sản thì phát hiện gia đình bị mất trộm số tiền khoảng hơn 3.000.000đ, gồm 15 tờ tiền loại mệnh giá 200.000đ và một cọc tiền loại mệnh giá 10.000đ nhưng không rõ số lượng cụ thể.

Kết quả điều tra vụ án xác định: Tại thời điểm bị cáo xúi giục Lý Văn Ph cùng thực hiện hành vi phạm tội thì Ph mới được xx tuổi xx tháng xx ngày, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp lại số tiền đã trộm cắp được, ngoài ra bị cáo còn khai nhận ngày 23/7/2021 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại xã B, huyện Pác Nặm và ngày 08/10/2021 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm khởi tố bị can và bắt tạm giam, trước đó bị cáo đã 03 lần bị Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang và Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn xử phạt tổng cộng 21 tháng tù cùng về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Bị hại, Người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ của vụ án.

Vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án: Số tiền 3.390.000đ (Ba triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng), hiện đang được tạm giữ để xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: ông Ma Tiến T đề nghị được trả lại số tiền đã bị mất trộm là 3.390.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu bồi thường khoản nào khác. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về kết quả khám nghiệm hiện trường và việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Tại bản cáo trạng số 07/CT – VKSPN ngày 11/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm đã truy tố đối với Sầm Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

.....
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm trong phần luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Sầm Văn Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, t khoản 1 Điều 51, điểm 0 khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt đối với bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền nên đề nghị không áp dụng.

- Về vật chứng: Trả lại cho ông Ma Tiến T số tiền 3.390.000đ (Ba triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng).

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xem xét.

- Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí, đề nghị miễn toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

* Người bào chữa cho bị cáo đã trình bày lời bào chữa và tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát. Người bào chữa đã đưa ra những căn cứ pháp lý, trích dẫn các điều luật và các văn bản pháp luật khác để bào chữa cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, hoàn cảnh gia đình, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát, qua tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và nội dung luận tội đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thấy mình đã vi phạm pháp luật và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố, vai trò, tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Sầm Văn Th do lười lao động, thích ăn chơi tiêu sài, coi thường pháp luật nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, tài sản bị chiếm đoạt là số tiền 3.390.000đ do vậy hành vi của Sầm Văn Th đã phạm vào tội trộm cắp tài sản. Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự thì.

1. 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trong khi bị cáo có đầy đủ năng lực về trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, việc truy tố và xét xử bị cáo về tội "**Trộm cắp tài sản**" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ. Vì vậy cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Về nhân thân: Sầm Văn Th sinh ra và lớn lên tại huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9/12 thì nghỉ học đi lao động tự do. Bị cáo là đối tượng lười lao động, có lối sống buông thả, coi thường pháp luật. Ngày 23/7/2021 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại xã B, huyện Pác Nặm và ngày 08/10/2021 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm khởi tố bị can và bắt tạm giam, trước đó bị cáo đã 03 lần bị Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang và Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn xử phạt tổng cộng 21 tháng tù cùng về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo là người có nhân thân xấu.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.*

Tại thời điểm bị can xúi giục Lý Văn Ph cùng thực hiện hành vi phạm tội thì Ph mới được xx tuổi xx tháng xx ngày vì vậy bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp lại số tiền đã trộm cắp được, ngoài ra bị cáo còn khai nhận ngày 23/7/2021 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại xã B, huyện Pác Nặm và ngày 08/10/2021 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm khởi tố bị can và bắt tạm giam, vì vậy bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy bản cáo trạng số 07/CT – VKSPN ngày 11/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm đã truy tố đối với Sầm Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, hình phạt, về án phí, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, cần được xem xét chấp nhận.

[7] Về vật chứng: Trả lại cho ông Ma Tiến T sinh năm: 19xx. Trú tại: Thôn L, xã C, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn số tiền 3.390.000đ (Ba triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng).

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Ma Tiến T không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với Lý Văn Ph, sinh ngày xx/xx/20xx và Lý Văn Đ, sinh năm 20xx, đều trú tại Thôn L, xã C, huyện Pác Nặm đã được cùng bị can đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tuy nhiên Lý Văn Ph chưa đến tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự; Lý Văn Đ không được biết đi cùng bị cáo và Lý Văn Ph là để trộm cắp tài sản, do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển Công an huyện Pác Nặm để xử lý vi phạm hành chính đối với Lý Văn Ph và không đề cập xử lý đối với Lý Văn Đ là có căn cứ.

[10] Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí. Theo quy định tại Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo đủ điều kiện được miễn toàn bộ tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* *Tuyên bố* : Bị cáo Sầm Văn Th; tên gọi khác: Sùng Văn Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

* *Điều luật áp dụng và hình phạt*:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, t khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt đối với bị cáo 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

* *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng.

* *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho ông Ma Tiến T sinh năm: 19xx. Trú tại: Thôn L, xã C, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn số tiền 3.390.000đ (Ba triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng).

Số lượng và tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/4/2022 giữa Công an huyện Pác Nặm và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Pác Nặm.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Không xem xét

* *Về án phí*: Áp dụng Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người bị hại. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Lý Văn Ph, sinh năm: 2005. *Người đại diện hợp pháp của Lý Văn Ph*: Anh Lý Văn V (Bố đẻ Lý Văn Ph) vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện Pác Nặm ;
- Cơ quan CSĐT, THA hình sự Công an huyện Pác Nặm;
- Chi cục THADS ;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; bị hại, người có QLNV liên quan
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Tiến Đại